

PHỤ LỤC 2

BẢNG DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ TRỢ CHO CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HDND ngày 14/7/2026 của Hội đồng Nhân dân xã Minh Đức)

STT	Ngành, lĩnh vực (Ngành, lĩnh vực theo Nghị định 85/2025/ND-CP)	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư											Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Lấy kế vốn bố trí từ đầu tư án đến hết năm 2025		Lấy kế giải ngân từ đầu dự án đến năm 2025 (số giải ngân 2024 kéo dài và 2025 là số ước)		Vốn bố trí còn thiếu so với TMDT		Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030		
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định duyệt dự án đầu tư									Tổng số (tất cả các nguồn vốn Tỉnh, Xã, Khác)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn Tỉnh, Xã, Khác)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn Tỉnh, Xã, Khác)	Trong đó: NS tỉnh	Vốn CBBT		
				Số/ngày	TMDT		Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	TMDT		Trong đó: NS huyện										
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn Tỉnh, Xã, Khác)	Trong đó: NS tỉnh			Khởi công	Hoàn thành		Tổng số (tất cả các nguồn vốn Tỉnh, Xã, Khác)	Trong đó: NS tỉnh											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20 =13-18	21=14-19	22	23	24	
			TỔNG CỘNG		237.400	237.400	-	-	10.136	-	-	237.400	-	-	-	-	-	-	-	-	237.400	237.400	12.219	
A			Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang 2026-2030																					
B			KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030																					
1	An ninh, Quốc phòng				12.000	12.000						12.000									12.000	12.000	720	
1.1			Sửa chữa Trụ sở Công an xã		6.000	6.000	xã Minh Đức	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Công an hiện tại đảm bảo yêu cầu công tác ngành Công an	2029	2030		6.000		2029							6.000	6.000	360	
1.2			Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã		6.000	6.000	xã Minh Đức	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã đảm bảo công tác, sinh hoạt và trực ban	2029	2030		6.000		2029							6.000	6.000	360	
2	Giáo dục Đào tạo				81.000	81.000	-	-	10.136			81.000									81.000	81.000	4.860	
2.1			Nâng cấp, sửa chữa các phòng học, xây dựng hàng rào và các công trình phụ trợ khối THCS trường TH&THCS Minh Tâm	428/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND xã Minh Đức	8.000	8.000	xã Minh Đức	Sửa chữa nâng cấp phòng học, khu hiệu bộ các công trình phụ trợ khác: cổng; hàng rào; sân chơi;	2028	2028		8.000		2028							8.000	8.000	480	
2.2			Xây dựng nhà đa năng 600 m2 khối THCS, Trường TH&THCS Minh Tâm		6.500	6.500	xã Minh Đức	Xây dựng nhà đa năng 600 m2	2028	2028		6.500		2028							6.500	6.500	390	
2.3			Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị khối THCS trường TH&THCS Minh Đức	412/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Minh Đức	28.000	28.000	xã Minh Đức	Xây dựng 14 phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị	2026	2027		28.000		2026							28.000	28.000	1.680	
2.4			Xây dựng 14 phòng (8 phòng học, khối phòng học tập 4 phòng, Khối phòng hỗ trợ học tập 2 phòng), hàng rào, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị kèm theo khối tiểu học trường TH&THCS Minh Tâm	429/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND xã Minh Đức	32.500	32.500	xã Minh Đức	Điểm chính: Xây dựng 14 phòng (8 phòng học, khối phòng học tập 4 phòng, Khối phòng hỗ trợ học tập 2 phòng), hàng rào, công trình phụ trợ và mua sắm trang thiết bị	2027	2028		32.500		2027							32.500	32.500	1.950	
2.5			Xây dựng 6 phòng (2 phòng học, khối phòng học tập 3 phòng, khối phòng hỗ trợ học tập 1 phòng) và mua sắm thiết bị kèm theo trường MN Minh Tâm		6.000	6.000	xã Minh Đức	Xây dựng 6 phòng (2 phòng học, khối phòng học tập 3 phòng, khối phòng hỗ trợ học tập 1 phòng) và mua sắm thiết bị	2027	2027		6.000		2027							6.000	6.000	360	
3	Văn hóa				20.000	20.000						20.000									20.000	20.000	1.200	
3.1			Xây dựng, Nâng cấp 6 nhà văn hóa ấp, sóc trên đại bản xã Minh Đức		20.000	20.000	xã Minh Đức	Xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa 6 nhà văn hóa, mỗi nhà diện tích khoảng 200 m2	2029	2030		20.000		2029							20.000	20.000	1.200	
4	Y tế				6.000	6.000						6.000									6.000	6.000	360	
4.1			Nâng cấp sửa chữa các Trạm Y tế xã Minh Đức (bao gồm trang thiết bị Y tế)		6.000	6.000	xã Minh Đức	nâng cấp, sửa chữa son mới trạm y tế và mua sắm thiết bị	2029	2030		6.000		2029							6.000	6.000	360	

5	Giao thông, hạ tầng khu dân cư				84.650	84.650					84.650								84.650	84.650	5.079
5.1			Xây dựng đường nhựa ấp 4 nổi xã Minh Đức	410/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Minh Đức	5.500	5.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 1,75km; mặt đường rộng ,6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2026	2026	5.500		2026						5.500	5.500	330
5.2			Xây dựng đường nhựa ấp An Tân kết nối đường Tây QL13	409/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Minh Đức	9.000	9.000	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 2,7km; mặt đường rộng ,6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2026	2027	9.000		2026						9.000	9.000	540
5.3			Xây dựng đường nhựa ấp Bình Phú đi Sóc Rul	411/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Minh Đức	7.500	7.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 2,5km;mặt đường rộng 6,0m; nền đường rộng 8,0m. mặt đường rộng ,6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2026	2027	7.500		2026						7.500	7.500	450
5.4			Xây dựng đường nhựa ấp 1 đi sóc 5	424/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Minh Đức	7.500	7.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 2,6km;mặt đường rộng ,6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.át nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2027	2028	7.500		2027						7.500	7.500	450
5.5			Xây dựng đường nhựa ấp 4 vào chốt dân quân	425/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Minh Đức	2.500	2.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 1,2km; mặt đường rộng ,6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2027	2028	2.500		2027						2.500	2.500	150
5.6			Xây dựng đường nhựa ấp An Tân	426/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Minh Đức	12.000	12.000	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 3,4km; mặt đường rộng ,6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2028	2030	12.000		2028						12.000	12.000	720
5.7			Xây dựng đường nhựa sóc 5 đi K4 Trại giam Tổng Lê Chân	427/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Minh Đức	3.600	3.600	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 1,4km; mặt đường rộng ,6,0m; nền đường rộng 8,0m. Kết cấu mặt đường bằng láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang, hệ thống ATGT.	2028	2029	3.600		2028						3.600	3.600	216
5.8			Xây dựng đường BTXM rộng 5m tổ ấp Chà Lon		1.600	1.600	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 1km; đường rộng 5,0 m. Kết cấu bằng BTXM mác 200, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang đường	2028	2029	1.600		2028						1.600	1.600	96

5.9			Nâng cấp mở rộng tuyến đường BTXM mở rộng 3m lên 5m tổ 3 ấp 1B		3.600	3600	xã Minh Đức	Sửa chữa đường dài 0,25km, đường tổ 3 ấp 1B rộng 5,0 m. Kết cấu bằng bê tông nhựa nóng trên lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang đường, mương thoát nước dài khoảng 1km tuyến đường nhựa tổ 2,3,4 ấp 1B	2028	2028		3.600		2028						3.600	3.600	216
5.10			Nâng cấp đường nhựa tổ 2,3,4,5 ấp 1B kết nối Phường Hưng Chiến		7.500	7.500	xã Minh Đức	Tổng chiều dài tuyến khoảng 1,5 km; đường rộng 6,0km. Kết cấu bằng bê tông nhựa nóng trên lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang đường	2029	2029		7.500		2029						7.500	7.500	450
5.11			Xây dựng đường BTXM rộng 5m tổ 4,5, mương thoát nước tổ 4 ấp 2A		1.500	1.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 5,1km; đường rộng 0,25km. Kết cấu bằng BTXM mác 200, lớp móng cấp phối đá dăm, mương thoát nước dài 0,3km tổ 4 ấp 2A	2028	2028		1.500		2028						1.500	1.500	90
5.12			Nâng cấp, sửa chữa đường mương thoát nước tuyến đường tổ 5, tổ 2 ấp 2A đi Chà Lon		7.650	7.650	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 1,7 km; đường rộng 5,0 m. Kết cấu bằng bê tông nhựa nóng trên lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang đường	2027	2028		7.650		2027						7.650	7.650	459
5.13			Xây dựng đường BTXM rộng 5m Sóc ruộng tiếp nối đường nhựa khu Việt Kiều		1.000	1.000	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 0,6 km; đường rộng 5,0 m. Kết cấu bằng bê tông nhựa nóng trên lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang đường	2028	2028		1.000		2028						1.000	1.000	60
5.14			Xây dựng đường BTXM Tổ 6 ấp 3		500	500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 0,3 km; đường rộng 5,0 m. Kết cấu bằng BTXM mác 200, lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang đường	2028	2028		500		500						500	500	30
5.15			Xây dựng mương thoát nước tổ 1,2,3 ấp 3		2.250	2250	xã Minh Đức	Xây dựng mương thoát nước BTXM mác 200 1x1 dài 0,75km	2028	2028		2.250		2028						2.250	2.250	135
5.16			Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường tổ 1,2,3,4 ấp 2 đi phường Bình Long		8.750	8750	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến khoảng 3,5 km; đường rộng 6,0 m. Kết cấu bằng bê tông nhựa nóng trên lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang đường	2028	2029		8.750		2028						8.750	8.750	525
5.17			Nâng cấp mương thoát nước Tổ 6, ấp Bình Phú		900	900	xã Minh Đức	Xây dựng mương thoát nước BTXM mác 200 1x1 dài 0,3km	2028	2028		900		2028						900	900	54
5.18			Nâng cấp, sửa chữa đường, mương đường thoát nước ấp Phò Lỗ		1.800	1.800	xã Minh Đức	Chiều dài 200m, đường rộng 5,0m. Kết cấu bê tông xi măng. Xây dựng hệ thống thoát dọc tuyến và cống ngang đường.	2027	2028		1.800		2027						1.800	1.800	108
6	Năng lượng				33.750	33.750						33.750								33.750	33.750	
6.1			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường nhựa giáp ấp 2A đi cầu ông Bồn ấp Đồng Dầu		1.500	1.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 3km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		1.500		2027						1.500	1.500	
6.2			Lắp đặt đường điện hạ thế tổ 1 ấp Đồng Dầu		650	650	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện hạ thế khoảng 1,3km phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân	2028	2028		650		2028						650	650	
6.3			Lắp đặt đường điện lưới hạ thế tổ 9 ấp Chà Lon		1.500	1.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện hạ thế khoảng 3km phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân	2027	2027		1.500		2027						1.500	1.500	
6.4			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường nhựa ấp 1B đi Phường Bình Long		500	500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 1km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		500		2027						500	500	

6.5			Lắp đặt đường điện lưới hạ thế tổ 8,9 ấp 1B		750	750	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện hạ thế khoảng 3km phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân	2027	2027		750		2027							750	750	
6.6			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường nhựa ngã tư Chín Hồ đi Sóc Rụng		650	650	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 1,3km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		650		2027							650	650	
6.7			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường nhựa Nhà văn hóa ấp 1A đi phường Tân Khai		2.350	2.350	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 4,7km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		2.350		2027							2.350	2.350	
6.8			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường BTXM Sóc Rụng		500	500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 1km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2028	2028		500		2028							500	500	
6.9			Lắp đặt đường điện lưới hạ thế đường BTXM Sóc Rụng		500	500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện hạ thế khoảng 1km phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân	2028	2028		500		2028							500	500	
6.10			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường tổ 3,4 ấp 1		600	600	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 1,2km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		600		2027							600	600	
6.11			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường tổ 1,2,3,4 ấp 2 đi phường Bình Long		1.750	1.750	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 3,5km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2028	2028		1.750		2028							1.750	1.750	
6.12			Lắp đặt đường điện lưới hạ thế tổ 5 ấp 3		500	500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện hạ thế khoảng 0,65km phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân	2028	2028		500		2028							500	500	
6.13			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường sóc 6		1.500	1.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 3km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2028	2028		1.500		2028							1.500	1.500	
6.14			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tuyến đường nhựa trục chính tổ 6,7,8,9 ấp Bình Phú đi Sóc Rul		1.500	1.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 3km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2028	2028		1.500		2028							1.500	1.500	
6.15			Lắp đặt đường điện lưới tổ 7 ấp Bình Phú đi Sóc Rul		2.000	2.000	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện hạ thế khoảng 4km phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân	2028	2028		2.000		2028							2.000	2.000	
6.16			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT ấp An Tân		1.500	1.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 3km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2029	2029		1.500		2029							1.500	1.500	
6.17			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT đi Sóc Rul đi ấp Bình Phú		1.300	1.300	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 2,6km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		1.300		2027							1.300	1.300	
6.18			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tổ 5,6 Sóc Rul đi ấp 4		1.000	1.000	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 2km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		1.000		2027							1.000	1.000	
6.19			Lắp đặt đèn chiếu sáng NLMT tổ 2,3 Sóc Rul đi cầu Ba nông		1.000	1.000	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 2km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		1.000		2027							1.000	1.000	
6.20			Dự án: Lắp đặt đèn chiếu sáng tuyến đường nhựa Sóc Vàng đi ấp 4		3.200	3.200	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 6,4km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		3.200		2027							3.200	3.200	
6.21			Dự án: Lắp đặt đèn chiếu sáng đường nhựa ĐT752 (đoạn từ UBND xã đến cầu Sài Gòn)		6.500	6.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 13km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		6.500		2027							6.500	6.500	
6.22			Dự án: Lắp đặt đèn chiếu sáng tuyến đường nhựa từ chợ Minh Đức đến xã Minh Đức		2.500	2.500	xã Minh Đức	Chiều dài tuyến đường điện NLMT khoảng 5km phục vụ nhu cầu đi lại ban đêm của người dân	2027	2027		2.500		2027							2.500	2.500	